TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 435/2019/QĐST-HNGĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 21 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 212; Điều 213; khoản 2 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 641/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Lê Thị H sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Đức N sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đức N được Ủy ban nhân dân xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 10 tháng 02 năm 2017 nên hợp pháp. Nay các bên thừa nhận tình cảm không còn, thống nhất ly hôn được ghi nhận tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 13 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đức N có một con là Nguyễn Thị Khánh N sinh năm 2017. Hai bên thỏa thuận, chị Lê Thị H trực tiếp nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật là tự nguyện, bảo đảm được lợi ích toàn diện của con nên chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Việc anh N cấp dưỡng nuôi con chung với chị Lê Thị H 3.000.000 (Ba triệu đồng)/tháng, tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật; phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 12 hằng tháng là phù hợp với quyền tự định đoạt của đương sự và lợi ích của con nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đức N không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh N nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là tự nguyện, bảo đảm được nghĩa vụ nộp lệ phí nên chấp nhận; được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Nguyên đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đức N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị H trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Khánh N sinh ngày 24 tháng 7 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đức N không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Về các vấn đề khác: Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh Nguyễn Đức N cấp dưỡng nuôi con chung với chị Lê Thị H 3.000.000 (Ba triệu đồng)/tháng, tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 12 hằng tháng.

- Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức N nộp toàn bộ 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002879 ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyên đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Phù Ninh, h. Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Dũng